

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1253/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 70/TTr-STTTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1,VP7,VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 1253/QĐ-UBND ngày 13/7/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không có	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽¹⁾

STT	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép bưu chính	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng/ hồ sơ. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp:	- Luật Bưu chính, - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC - Thông tư số 25/2020/TT-BTC

⁽¹⁾ Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2

2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	khai - Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ khai	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	4.250.000 đồng/ hồ sơ - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng/ hồ sơ - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng/ hồ sơ. 5.375.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính, - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC - Thông tư số 25/2020/TT-BTC
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	- Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ khai	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ khai	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng/ hồ sơ	
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ khai	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng/ hồ sơ. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng/ hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính, - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC - Thông tư số 25/2020/TT-BTC

3

6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Số lượng hồ sơ - Mẫu đơn, mẫu tờ khai 	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng/ hồ sơ	
---	---	--	----------------------------------	--	---------------------	--